

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/DS-ST

Ngày: 25-9-2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Dương Thị Sáu.

2/ Ông Dương Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2017/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2017, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐST – DS ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tăng Thị K P, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Số 2A/12 Cư xá R đ, đường số 10, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp 1A, xã A T, huyện B L, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 28/8/2017).

Bị đơn: Anh Võ Quốc T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 217 đường V C T, khu phố A, thị trấn B L, huyện B L, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Quốc T1, sinh năm 1977.

2. Chị Võ Thị M T, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Số 217 đường V C T, khu phố A, thị trấn B L, huyện B L, tỉnh Long An.

(Ông N có mặt tại phiên tòa, còn lại đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2017, ông Trần Hoàng N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Tăng Thị K P đã nộp, các tài liệu, chứng cứ cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày như sau:

Ngày 28/02/2015, anh Võ Quốc T vay của bà P số tiền 25.000.000đ, có làm giấy nợ, hẹn đến ngày 28/3/2015 sẽ thanh toán, lãi suất là 3%/tháng. Khi vay, anh T có thể chấp 01(một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 529714, tại thửa đất số 213, tờ bản đồ số 19, diện tích 103,1m², loại đất ODT do anh Võ Quốc T, Võ Quốc T1, Võ Thị M T cùng đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 27/01/2015.

Từ ngày vay cho đến nay, anh T không thanh toán cho bà P tiền vốn và lãi. Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Quốc T có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ là 25.000.000đồng và yêu cầu tính lãi suất của số tiền này theo qui định pháp luật từ ngày 28/02/2015 cho đến ngày Tòa án xét xử. Đồng thời, yêu cầu được tiếp tục giữ 01 giấy chứng nhận QSDĐ nêu trên cho đến khi anh T trả xong số tiền này. Ngoài ra, bà P không có yêu cầu nào khác.

Tài liệu chứng cứ bà P cung cấp cho Tòa án gồm: Giấy mượn tiền ngày 28/02/2015; Giấy chứng nhận QSDĐ; Bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu.

Anh Võ Quốc T, Võ Quốc T1, Võ Thị M T đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc bà P khởi kiện cũng như các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của bà P.

Bà P xác định: Ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án không còn chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án và không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ. Đồng thời, xác định không yêu cầu Tòa án triệu tập ai hoặc đưa thêm ai khác vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án dân sự và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức xác định, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Tăng Thị K P khởi kiện yêu cầu anh Võ Quốc T có nghĩa vụ thanh toán tiền vay. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân anh T thanh toán số tiền vốn vay còn nợ. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng năm 2015 xác định anh Võ Quốc T là bị đơn trong vụ án.

[3] Anh Võ Quốc T, Võ Quốc T1, Võ Thị M T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử theo qui định.

Về nội dung tranh chấp:

[4] Căn cứ vào các bảng hợp đồng tay ngày 28/02/2015 và theo lời trình bày của nguyên đơn, xác định anh Võ Quốc T có vay nợ của bà Tăng Thị K P số tiền 25.000.000 đồng là có thật.

[5] Theo nội dung của hợp đồng tay, hai bên đã xác lập giấy nợ, thỏa thuận thời gian thanh toán tiền vay, không xác định lãi suất. Nhưng bà P xác định hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng nên Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi suất.

[6] Sau khi anh T nhận tiền xong và đến hạn không thực hiện đúng thỏa thuận giữa hai bên nên xác định anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Bà P đã nhiều lần yêu cầu anh T thanh toán số tiền nêu trên nhưng anh T không đồng ý thanh toán và cố tình không đến Tòa án để hai bên hòa giải với nhau. Đồng thời, không cung cấp chứng cứ gì để phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy anh T không có thiện chí trả nợ cho bà P và tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, xét yêu cầu đòi nợ của bà P là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ 25.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[7] Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn: Do giao dịch giữa các bên xác lập năm 2015 nên căn cứ khoản 2 Điều 305; Khoản 5 Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2010, mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm để tính lãi suất. Thời gian vay là ngày 28/02/2015 nên xác định là ngày dương lịch được tính tròn 01 tháng là 30 ngày nên lãi suất được tính đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

[8] Lãi suất trong hạn của số tiền 25.000.000đ (ngày 28/02/2015 -28/3/2015) X ngày X 1,125% = 281.250đ; Lãi suất quá hạn tính từ ngày 28/4/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là 28 tháng, 27 ngày X 25.000.000đ X 0,75%/tháng = 5.418.750đ. Tổng cộng tiền lãi là 5.718.750 đồng. Như vậy, buộc anh Võ Quốc T có nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi cho bà P tổng cộng là 30.418.750 đồng.

[9] Xét yêu cầu tiếp tục được giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tăng Thị K P. Xét thấy, giấy chứng nhận QSDĐ số BX 529714, tại thửa đất số 213, tờ bản đồ số 19, diện tích 103,1m², loại đất ODT do anh Võ Quốc T, Võ Quốc T1 và Võ Thị M T cùng sử dụng và đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 27/01/2015. Xét việc thế chấp giấy chứng nhận QSDĐ nêu trên là không đúng qui định tại các Điều 342; Điều 715, Điều 721 Bộ luật dân sự 2005 nên việc thế chấp này không có hiệu lực pháp luật. Buộc bà Tăng Thị K P có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Võ Quốc T 01(một) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 529714, tại thửa đất số 213, tờ bản đồ số 19, diện tích 103,1m², loại đất ODT do anh Võ Quốc T cùng sử dụng đất với

người khác Võ Quốc T1, Võ Thị M T được Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp ngày 27/01/2015.

[10] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Võ Quốc T phải chịu 30.418.750 đồng X 5% = 1.520.937 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Tăng Thị K P theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39, Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 342; Khoản 2 Điều 305; Khoản 5 Điều 474; Điều 476 Điều 715, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tăng Thị K P đối với anh Võ Quốc T về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Võ Quốc T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tăng Thị K P số tiền vốn và lãi còn nợ là 30.418.750 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu bốn trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày bà Tăng Thị K P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng anh Võ Quốc T còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Buộc bà Tăng Thị K P có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Võ Quốc T 01(một) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 529714, tại thửa đất số 213, tờ bản đồ số 19, diện tích 103,1m², loại đất ODT do anh Võ Quốc T cùng sử dụng đất với người khác Võ Quốc T1, Võ Thị M T được Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp ngày 27/01/2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Võ Quốc T phải chịu 1.520.937 đồng (*Bằng chữ: Một triệu năm trăm hai mươi ngàn chín trăm ba mươi bảy đồng*). Hoàn trả cho bà Tăng Thị K P là 925.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu lệ phí, án phí Tòa án số 05318 ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**